

Bản án số: **24/2023/HSST**

Ngày 16/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lu Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/HSST, ngày 02/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với bị cáo:

Đào Ngọc D, sinh năm 1993, tỉnh Bình Thuận

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đào Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Anh, chị, em ruột: có 04 lớn nhất sinh 1989 nhỏ nhất 1994; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án. Ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2012 (chưa được xóa án tích), tiếp đến ngày 21/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2014 (chưa được xóa án tích). Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 4 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số:

68/2017/HSST (xác định là tái phạm nguy hiểm); Đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong trở về địa phương (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; xin vắng mặt;

- Ông Đồng Thanh Kim K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; xin vắng mặt;

Người làm chứng: Bà Đặng Thị C2; có mặt. Ông Đào Ngọc C3, bà Đặng Thị T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 15/9/2022 đến ngày 25/9/2022, trên địa bàn xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xảy ra nhiều vụ mất trộm tài sản, đối tượng lợi dụng vào ban đêm, chủ sở hữu tài sản đã ngủ và chủ quan để tài sản sơ hở nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1967; cư trú tại: thôn T2, xã P, huyện B) đi rẫy về và dựng xe mô tô biển số là: 86S2 – 5526 (do xe bị rút biển số nên không gắn biển số), nhãn hiệu: SUFAT, số loại 100V, màu sơn: Nâu; số khung: RPJWCG1PJ5A516983; số máy: VPJL1P50FMG*516983 trước hiên nhà, ông T1 cất chìa khóa rồi đóng cửa cổng và đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 16/9/2022, ông T1 ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe bị mất trộm nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Vụ thứ hai: Tối ngày 16/9/2022, ông Đồng Thanh Kim K (sinh năm 1981, cư trú tại: thôn C1, xã P, huyện B) để xe mô tô 86S1 – 4499, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, màu Đen, số khung: RLSBE4DJ070124110; số máy: F455-124110 trong hiên nhà, đến sáng ngày 17/9/2022 ông K ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe bị mất trộm nên đã trình báo cơ quan Công an.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2022, ông Nguyễn Hữu T3 (sinh năm 1990; cư trú tại: thôn C1, xã P, huyện B) đi theo nước ruộng về nhà thì dựng xe mô tô biển số: 86B2 – 308.84, loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Đỏ đen; số khung: RLCS5C6H0GY214204; Số máy: 5C6H214206, bên hông nhà, cất chìa khóa xe, đóng cổng nhà và móc ổ khóa lại rồi đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 25/9/2022, ông T3 ngủ dậy và ra bên hông nhà lấy xe đi làm thì phát hiện xe bị mất trộm, ông T3 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/9/2022, Công an xã H, huyện B trong quá trình tuần tra trên địa bàn thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái thì phát hiện Đào Ngọc D (đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản), sinh năm 1993; cư trú: thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, đang điều khiển xe mô tô trên đường nhưng không gắn biển số, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì D không xuất trình được các giấy tờ có liên quan đến nguồn gốc xe, nghi ngờ xe này do D trộm cắp nên lực lượng Công an đã mời D và đưa xe mô tô về trụ sở Công an xã để làm việc và kiểm tra xe mô tô có số khung: RLSBE4DJ070124110; số máy: F455-124110 đồng thời tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của D, lực lượng Công an phát hiện thêm 02 xe mô tô và nhiều tang vật có liên quan khác cụ thể:

- + 01(một) xe mô tô không gắn biển số, loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Đỏ đen; số khung: RLCS5C6H0GY214204; Số máy: 5C6H214206.

- + 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: SUFAT, số loại 100V, màu sơn: Nâu; số khung: RPJWCG1PJ5A516983; số máy: VPJL1P50FMG*516983*.

- + 15 (mười lăm) tấm dàn áo xe mô tô, 01 cây tua vít, 01 cây kìm, 04 cây cờ lê, 03 cái ba ga, 05 biển số xe mô tô gồm: 86S1 – 1995; 86S1 – 4499; 86B2 – 308.84; 86H4 – 2124 và 86B2 – 097.34.

Theo Biên bản và tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/2022/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, màu sơn: Đen, số khung: RLSBE4DJ070124110; số máy: F455-124110, thời điểm ngày 17/9/2022 có giá trị là 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 xe mô tô loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Đỏ đen; số khung: RLCS5C6H0GY214204; Số máy: 5C6H214206, thời điểm ngày 24/9/2022 có giá trị là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: SUFAT, số loại 100V, màu sơn: Nâu; số khung: RPJWCG1PJ5A516983; số máy: VPJL1P50FMG*516983, thời điểm ngày 16/9/2022 có giá trị là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: $(1+2+3)= 14.300.000$ đồng.

Quá trình điều tra, Đào Ngọc D không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình, D khai nhận: 03 xe mô tô lực lượng Công an thu giữ như nêu trên là do ông Đặng D1 (sinh năm 1967; cư trú tại: thôn T2, xã P, huyện B) cho D. Thời gian cụ thể thì D không nhớ, D chỉ nhớ khoảng ngày 10/8/2022, D đi qua nhà ông D1, thấy ông D1 có ở nhà nên D vào rủ ông D1 nhậu, ngồi nhậu được một lát thì ông D1 nói cho D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAS, vì thấy D không có xe đi. Đến khoảng ngày 03/9/2022, D tiếp tục sang nhà của ông D1 nhậu, tại đây ông D1 cũng cho D 01 xe mô tô hiệu SUZUKI. Ngày 10/9/2022, D tiếp tục sang nhà của ông D1, D và ông D1 ngồi nhậu với nhau một lát thì ông D1 cũng cho D 01 xe mô tô Sirius. Do ông D1 đưa xe cho D không có đưa giấy tờ xe nên D nghi ngờ xe ông D1 đưa cho D do ông D1 trộm cắp mà có nên khi lấy xe về thì D dùng cờ lê, tua vít để tháo biển số xe ra nhằm tránh bị lực lượng Công an phát hiện.

Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của các bị hại, những người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định: ông Đặng D1 là người mất năng lực hành vi dân sự đã hơn 30 năm nay, đến ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình ra Quyết định số 04/2020/QĐST-DS “Về việc tuyên bố ông Đặng D1 là người mất năng lực hành vi dân sự”, bà Đặng Thị C2 (chị ruột ông D1, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông D1) và bà Đặng Thị T4 (Trưởng thôn T2, xã P) đều xác định ông D1 là người mất năng lực hành vi dân sự, chỉ đi lang thang trên đường, đi lại trong xóm, không có hành vi trộm cắp tài sản của ai. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2022 ông D1 chỉ ở nhà, đi bộ xung quanh thôn Thanh Kiệt, bà C2 ở chung nhà với ông D1 cũng không thấy ông D1 đưa xe mô tô về nhà, ông D1 cũng không giao xe cho ai và ông D1 không biết dắt xe hay điều khiển xe mô tô, ông D1 đi đứng khó khăn và hạn chế trong việc ăn nói, không biết uống rượu, bia và không bao giờ đi ra ngoài vào ban đêm. Ông Đào Ngọc C3 (anh ruột D) khai nhận nhà của D đang ở là nhà của mẹ ruột, nhưng D do có sử dụng ma túy nên đã đuổi mẹ và các anh chị của D đi ra khỏi nhà và lấy kẽm gai rào lại không cho ai vào nhà nên nhà này chỉ có một mình D sinh sống.

Trên cơ sở các chứng cứ nêu trên, đủ căn cứ xác định: Đào Ngọc D chính là người thực hiện 03 vụ trộm cắp nêu trên, D có 03 tiền án, chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương D không có nghề nghiệp ổn định và là đối tượng nghiện ma túy, do đó lời khai nại của D là không có căn cứ.

*Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô không gắn biển số; Số máy: 5C6H214206, số khung: RLCS5C6H0GY214204, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen; 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, số máy: VPJL1P50FMG*516983*; số khung: RPJWCG1PJ5A516983, nhãn hiệu SUFAT, số loại 100V, màu nâu; 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, hiệu SUZUKI, số loại: SMASH, số máy: F455-124110; số khung: RLSBE4D5070124110; 05 (năm) biển số xe mô tô gồm: 86S1 – 1995; 86S1 – 4499; 86B2 – 308.84; 86H4 – 2124 và 86B2 – 097.34; 15 (mười lăm) tấm dàn áo xe mô tô; 01 cây tua vít dài 25cm, 01 cây kim, 04 cây cờ lê, 03 cái бага xe mô tô.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Đồng Thanh Kim K 01 xe mô tô cùng biển số xe 86S1 – 4499, 06 miếng dàn áo xe mô tô hiệu Suzuki và 01 cái бага; trả lại cho ông Nguyễn Hữu T3 01 xe mô tô cùng biển số xe: 86B2 – 308.84, trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: SUFAT, số loại 100V, màu sơn: Nâu; số khung: RPJWCG1PJ5A516983; số máy: VPJL1P50FMG*516983.

Đối với 01 cây kim, 04 cây cờ lê, 01 cây tua vít dài 25cm, đây là dụng cụ D dùng vào việc tháo biển số xe và dàn áo xe mô tô nên đề nghị tịch tiêu hủy, sẽ được chuyển vào kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để chờ xử lý theo quy định.

Qua kết quả tra cứu xác định: biển số xe mô tô 86S1 – 1995 là biển số của xe ông Nguyễn Thanh Sy; biển số 86H4 – 2124 là biển số của xe ông Nguyễn Quốc H1 và biển số 86B2 – 097.34 là biển số của xe ông Nguyễn Văn C4 bị mất trộm; 02 cái бага và 09 tấm dàn áo xe mô tô chưa xác định chủ sở hữu. Hiện nay do xe chưa thu hồi được, không xác định được hiện trạng của xe nên không định giá được, sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Về phần bồi thường dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn T1, Đồng Thanh Kim K và Nguyễn Hữu T3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc D đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình nên khi quyết định hình phạt cho bị cáo D cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị can Đào Ngọc D thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản D trộm cắp mỗi lần đều trên 02 triệu đồng. Do đó, D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 34/ CT-VKS.HBB ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Đào Ngọc D, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đào Ngọc D, mức án từ 4 năm đến 5 năm tù.

Về phần dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn T1, Đồng Thanh Kim K và Nguyễn Hữu T3 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kim, 04 cây cò lê, 01 cây tua vít dài 25cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, Đào Ngọc D không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Ngọc D, đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 16/9/2022, 17/9/2022 và ngày 25/9/2022, do Đào Ngọc D đã lén lút trực tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 15/9/2022, D lén lút trộm xe mô tô biển số 86S2 – 5526, nhãn hiệu: SUFAT, trị giá 2.700.000 đồng của ông Nguyễn Văn T1 đang dựng trước hiên nhà ở thôn T2, xã P, huyện B mang đi cất giấu tại nhà. Lần thứ hai: Ngày 16/9/2022, D lén lút trộm 01 xe mô tô biển số 86S1 – 4499, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, màu Đen, trị giá: 2.100.000 đồng của ông Đồng Thanh Kim K ở thôn C1, xã P, huyện B đang dựng trong hiên nhà mang đi cất giấu tại nhà. Lần thứ ba: Ngày 25/9/2022, D lén lút trộm 01 xe mô tô biển số: 86B2 – 308.84, loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, trị giá 9.500.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T3 ở thôn C1, xã P, huyện B đang dựng bên hông nhà mang đi cất giấu tại nhà thì bị phát hiện.

Tổng giá trị tài sản D 03 lần trộm cắp là 14.300.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Đào Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đào Ngọc D là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Tấn, ông Đồng Thanh Kim Khuy và ông Nguyễn Hữu Thanh. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo D là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị can Đào Ngọc D thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản D trộm cắp mỗi lần đều trên 02 triệu đồng. Nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội thành khẩn khai báo cần áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo D.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn T1, Đồng Thanh Kim K và Nguyễn Hữu T3 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 cây kìm, 04 cây cờ lê, 01 cây tua vít dài 25cm, đây là dụng cụ D dùng vào việc tháo biển số xe và dàn áo xe mô tô tức là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc D **4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng** tù, thời gian ở tù tính từ ngày 26/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kìm, 04 cây cờ lê, 01 cây tua vít dài 25cm.

Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo D phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2023.

Bị hại Nguyễn Văn Tấn, Đồng Thanh Kim Khuy và Nguyễn Hữu Thanh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện

- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh